

Số: **20/2021/QĐST-HNGĐ**

Bắc Trà My, ngày 19 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Thái H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn Dương Trung, xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My, Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Chị Đoàn Thị Hồng N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn Dương Trung, xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My, Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thái H và chị Đoàn Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Thái H và chị Đoàn Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Thái Khang H, sinh ngày 13/3/2016. Giao cháu Hy cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: anh Thái H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thái Khang H, sinh ngày 13/3/2016 mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng y*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2021 cho đến khi cháu Hy đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Thái H tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011545 ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyền số 01 ngày 15/8/2013 của UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải